

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 05-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ái.

Ông Nguyễn Minh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thiều Thị Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 26/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 27/01/2021 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1967; Nơi sinh: huyện B, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Nghề nghiệp: Làm Ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1931(Đã chết) và con bà Hoàng Thị U, sinh năm 1932 (Đã chết); Vợ Lục Thị M; và 04 con. Anh, chị, em ruột: Có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không; Tạm giữ: Ngày 02/01/2021; Tạm giam: Ngày 11/01/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Nguyễn Văn T.

Ông Nguyễn Xuân G: Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Hà Giang.

(Vắng mặt có lý do).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Lục Thị M; Sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang.

(Có mặt)

Những người làm chứng:

- Anh: Nguyễn Văn C; Sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 02/01/2021 bị cáo T, mang theo số tiền 400.000 (*Bốn trăm nghìn đồng*) đi sang nhà Nguyễn Văn C, ở cùng thôn nhờ C điều khiển xe máy đi bị cáo đi sang xã Y, huyện B, tỉnh C để dự đám cưới khi đi đến khu vực đường rẽ vào thôn Chang 1, xã Y, huyện B, tỉnh C bị cáo T bảo C dừng xe lại, rồi một mình đi vào dự đám cưới, trên đường đi T đã gặp và mua của một thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ được 01 gói ma túy (Heroine) với giá 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) sau đó T quay lại bảo C điều khiển xe máy đi đến nhà Vương Văn K thuộc thôn B, xã T, huyện B ngồi chơi đến khoảng 17 giờ cùng ngày C tiếp tục điều khiển xe máy đưa T về nhà khi đi đến thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang thì bị lực lượng công an xã Đ phối hợp với Công an huyện B bắt quả tang, thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Mê lập ngày 03/01/2021 đã xác định chất bột màu trắng, nghĩ là ma túy (Heroine) thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng là 0,38 gam.

Kết luận số 32/KL-PC09 ngày 06/01/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê, Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án: số ma túy (Heroine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,35 gam (không phẩy ba năm) và phong bì niêm phong, ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 01 (một) chiếc xe máy HONDA Future, BKS: 23K1-077.83 màu sơn đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng, đã

được cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Mê bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số 02/CT-VKSBM ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 14 đến 16 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: không.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của phòng PC 09 - Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chứa chất ma túy (Heroin), thu giữ trong quá trình bắt quả tang, bên ngoài có ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, do phòng PC 09 hoàn trả sau khi lấy mẫu giám định; 01 phong bì giấy màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của phòng PC 09 - Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T và bà Lục Thị Minh 01 chiếc xe máy HONDA Future, BKS: 23 K - 07783, màu sơn đỏ - đen, xe không có gương chiếu hậu; phần vỏ nhựa xe bị trầy xước nhiều chỗ; đèn xi nhan bên trái, phía sau bị vỡ; phần đĩa phanh trước bị rỉ; mất nắp hộp xích; vỏ yên xe bị rách, xe cũ qua sử dụng.

- Về án phí:

Áp điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Nguyễn Văn T.

- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T có luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Theo cáo trạng đề nghị truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo, hiện bị cáo phải nuôi chăm sóc 02 cháu nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Về vật chứng: chiếc xe máy là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe máy cho bị cáo và gia đình.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý nội dung bản cáo trạng và luật tội của đại diện Viện kiểm sát, quan điểm Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo có không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người bào chữa cho bị cáo, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, và có bản luận cứ của trợ giúp viên, bị cáo nhất trí xét xử vắng mặt trợ giúp viên. Do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 02/01/2021, tại thôn Đ, xã Đ huyện B, tỉnh Hà Giang, Nguyễn Văn

T đang có hành vi “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a)

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo còn có hành vi sử dụng trái phép ma túy, đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn T đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, sống ở vùng điều kiện kinh tế khó khăn nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, xử lý tang vật có căn cứ chấp nhận.

[6] Luận cứ Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo, hiện bị cáo phải nuôi chăm sóc 02 cháu nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn,

đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, hoàn cảnh khó khăn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: số ma túy (Heroinne) còn lại có khối lượng 0,38 gam và để trong hai phong bì đã niêm phong, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy bị cáo dùng để nhờ C điều khiển đi ăn cưới, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi liên quan xác nhận chiếc xe máy là tài sản chung của gia đình, là phương tiện đi lại chung của gia đình bị cáo xét thấy nên cần phải trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Đối với Nguyễn Văn C là người trực tiếp được bị cáo T nhờ điều khiển xe máy đi ăn cưới, quá trình đi lại bị cáo T không nói, không bàn bạc cho C biết việc T mua ma túy để sử dụng, C không biết việc T sử dụng ma túy, và không được T cho sử dụng ma túy nên không có cơ sở để xử lý. Tuy nhiên C khai nhận trước đó ngày 31/12/2020 C có hành vi sử dụng trái phép ma túy nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

[10] Trong vụ án này còn có người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể do vậy không có căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Nguyễn Văn T.

[12] Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 tháng (*Mười năm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 02/01/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của phòng PC 09 - Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có chứa chất ma túy (Heroin), thu giữ trong quá trình bắt quả tang, bên ngoài có ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, do phòng PC 09 hoàn trả sau khi lấy mẫu giám định. 01 phong bì giấy màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của phòng PC 09 - Công an tỉnh Hà Giang, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ mẫu vật bắt quả tang; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lục Thị M trú tại Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh H 01 chiếc xe máy HONDA Future, BKS: 23 K - 07783, màu sơn đỏ - đen, xe không có gương chiếu hậu; phần vỏ nhựa xe bị trầy xước nhiều chỗ; đèn xi nhan bên trái, phía sau bị vỡ; phần đĩa phanh trước bị dỉ; mất nắp hộp xích; vỏ yên xe bị rách, xe cũ qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê).

3. Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Nguyễn Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê;
- Sở tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Bắc Mê;
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- Bị cáo; Trợ GVPL;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- UBND xã Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THAHS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận